

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chế độ thông tin, báo cáo
trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá XI;
- Để đáp ứng yêu cầu công tác thông tin, báo cáo trong tình hình mới;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019. Quy định này thay thế Quy định chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 3097-QĐ/TWĐTN ngày 23/4/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 3. Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc, các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Lưu VP.



Nguyễn Anh Tuấn

QUY ĐỊNH
Về chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
 (Kèm theo Quyết định số: 205/QĐ/TWĐTN, ngày 18/12/2019 của BBT TW Đoàn)



CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

Điều 2. Thể loại và yêu cầu chế độ thông tin, báo cáo

1. Thể loại:

- Báo cáo định kỳ, gồm: Báo cáo tháng, báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng, báo cáo năm; trong đó báo cáo tháng 3 được lồng ghép vào báo cáo quý I, báo cáo tháng 6 được lồng ghép vào báo cáo 6 tháng, báo cáo tháng 9 được lồng ghép vào báo cáo 9 tháng và báo cáo tháng 12 được lồng ghép vào báo cáo năm.

- Báo cáo chuyên đề: Báo cáo kết quả đợt (chiến dịch) hoạt động lớn, kết quả thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của đoàn cấp trên; kết quả các chuyên đề nghiên cứu, các đợt khảo sát thực tế cơ sở, các mô hình hiệu quả; Báo cáo theo đề nghị, yêu cầu phối hợp của các cơ quan cấp trên, cơ quan quản lý nhà nước, các Bộ, ngành liên quan đối với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên... Nội dung báo cáo cần nêu rõ: biện pháp chỉ đạo, nội dung, phương pháp thực hiện, kết quả, nhận định, kiến nghị giải pháp...

- Báo cáo đột xuất: Phản ánh những vấn đề đột xuất xảy ra ở địa phương, đơn vị (về tình hình thanh thiếu nhi, an ninh, trật tự an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, gương tập thể, cá nhân thanh thiếu nhi có thành tích xuất sắc...). Báo cáo cần nêu rõ những diễn biến của sự việc, quá trình tham gia của Đoàn; nêu nhận xét sơ bộ về nguyên nhân, kết quả (hoặc hậu quả); ý kiến đề xuất với đoàn cấp trên.

- Các hình thức thông tin: Thông tin bằng văn bản qua đường công văn, fax, thư điện tử; qua điện thoại; trao đổi trực tiếp...

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo tính toàn diện, khách quan, cụ thể, chính xác, kịp thời.

- Trong quá trình công tác, khi thấy cần thiết, đoàn cấp trên thông tin tới đoàn cấp dưới về các chủ trương, yêu cầu hoặc đoàn cấp dưới thông tin, đề xuất, kiến nghị với đoàn cấp trên về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- Đối với kiến nghị, đề xuất của đoàn cấp dưới, chậm nhất 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản hoặc nhận được thông tin, đoàn cấp trên phải thông tin, phản hồi phương án giải quyết cho đoàn cấp dưới biết.

Điều 3: Hình thức báo cáo, thẩm quyền ký báo cáo

1. Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và các văn bản khác gửi báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn được thể hiện bằng văn bản (có thể kèm tệp điện tử, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp cần thiết) và gửi qua đường bưu điện; riêng, đối với báo cáo tháng, báo cáo quý I, báo cáo 9 tháng được ký, đóng dấu, scan dấu đỏ gửi qua thư điện tử. Các loại báo cáo không mật phải gửi đồng thời qua thư điện tử của Văn phòng Trung ương Đoàn. Báo cáo mật gửi theo quy định.

2. Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và các văn bản khác gửi báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn do người đứng đầu các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc, các ban, đơn vị Trung ương Đoàn ký. Các báo cáo định kỳ khác có thể ủy quyền cho Chánh Văn phòng Đoàn cấp tỉnh hoặc cấp phó các ban, đơn vị Trung ương Đoàn ký.

3. Nơi nhận báo cáo:

- Báo cáo định kỳ gửi Ban Bí thư Trung ương Đoàn qua Văn phòng Trung ương Đoàn, Ban Phong trào Trung ương Đoàn - Thường trực cụm hoạt động. Riêng, các tỉnh, thành đoàn phía Nam (thuộc cụm Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Tiền, Đồng bằng Sông Hậu) gửi thêm Phòng Công tác Đoàn phía Nam.

- Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất gửi Ban Bí thư Trung ương Đoàn; văn bản báo cáo của Đoàn cấp tỉnh gửi các ban, đơn vị chuyên môn của Trung ương Đoàn theo yêu cầu (trừ các báo cáo cần gửi trực tiếp cho các đồng chí Bí thư TW Đoàn); văn bản báo cáo của các ban chuyên môn Trung ương Đoàn tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn để gửi các bộ, ngành, đơn vị liên quan thì đồng thời gửi Văn phòng Trung ương Đoàn để tổng hợp, kịp thời nắm bắt thông tin, phục vụ công tác tham mưu, đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN BÁO CÁO

Điều 4. Báo cáo tháng:

1. Đối tượng thực hiện: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; Phòng công tác Đoàn phía Nam.

2. Nội dung: phản ánh tình hình thanh thiếu nhi trên địa bàn, theo khối, đối tượng, lĩnh vực phụ trách; kết quả những hoạt động chính của địa phương, đơn vị trong tháng theo trọng tâm chỉ đạo, theo kế hoạch công tác năm hoặc theo các mặt công tác; trong đó chú trọng những mô hình mới, cách làm hay kèm theo các số liệu và địa chỉ cụ thể để chứng minh cho vấn đề được nêu ra; nhiệm vụ trọng tâm tháng tiếp theo; các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3. Mốc thời gian báo cáo tháng tính từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng làm báo cáo và gửi về Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 28 hằng tháng. Trung ương Đoàn phát hành báo cáo trước ngày 05 của tháng tiếp theo.

Điều 5. Báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo tổng kết năm

1. Đối tượng thực hiện: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; Phòng công tác Đoàn phía Nam.

2. Nội dung: Đánh giá tổng quát, toàn diện về tình hình thanh thiếu nhi trên địa bàn, theo khối, đối tượng, lĩnh vực phụ trách; kết quả công tác chuyên môn (công tác tuyên truyền, giáo dục; việc triển khai các phong trào hành động cách mạng của Đoàn, các chương trình đồng hành với thanh niên; công tác xây dựng Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên; công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; công tác quốc tế thanh niên (nếu có) và các hoạt động khác); việc thực hiện các chủ trương công tác lớn của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác năm. Nêu rõ những điểm hạn chế, nguyên nhân; đề ra nhiệm vụ, giải pháp thời gian tiếp theo; các kiến nghị, đề xuất (nếu có). Trong đó, Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm phải kèm theo các phụ lục số liệu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

3. Thời gian:

- Báo cáo quý I, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/3 năm làm báo cáo và gửi về Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 28/3. Trung ương Đoàn phát hành báo cáo trước ngày 05/4.

- Báo cáo 6 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/5 năm làm báo cáo và gửi về Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 30/5. Trung ương Đoàn phát hành báo cáo chậm nhất 15 ngày sau khi cấp có thẩm quyền thông qua.

- Báo cáo 9 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/9 năm làm báo cáo và gửi về Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 28/9. Trung ương Đoàn phát hành báo cáo trước ngày 05/10.

- Báo cáo năm, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 20/11 năm làm báo cáo và gửi về Văn phòng Trung ương Đoàn trước ngày 30/11.

Trung ương Đoàn phát hành báo cáo chậm nhất 15 ngày sau khi cấp có thẩm quyền thông qua.

Điều 6. Báo cáo chuyên đề

1. Đối tượng thực hiện: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

2. Nội dung:

- Báo cáo kết quả đợt (chiến dịch) hoạt động lớn, các nội dung công tác theo chỉ đạo Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Báo cáo tình hình thanh thiếu nhi tại địa phương, đơn vị hằng năm; Báo cáo tình hình thanh thiếu nhi trước, trong và sau Tết nguyên đán.

- Kết quả nghiên cứu chuyên sâu các đề tài, đề án về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trình Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; các cuộc khảo sát, làm việc tại cơ sở.

- Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình công tác trọng tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương giao cho Đoàn thực hiện; của cơ quan, đơn vị; những nội dung chỉ đạo làm thí điểm, xây dựng mô hình.

- Kiến nghị với Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

3. Báo cáo chuyên đề gửi ngay sau khi kết thúc các công việc đã thực hiện hoặc theo thời gian ghi trong văn bản yêu cầu báo cáo (trừ trường hợp Ban Bí thư Trung ương Đoàn có yêu cầu riêng). Đối với các chuyên đề công tác theo kế hoạch chỉ đạo Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn sẽ được Trung ương Đoàn phát hành chậm nhất 15 ngày sau khi cấp có thẩm quyền thông qua.

Điều 7. Báo cáo đột xuất và các loại báo cáo khác

1. Đối tượng thực hiện: các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

2. Nội dung:

- Những vấn đề phức tạp, những sự việc đột xuất, phát sinh xảy ra ở địa phương, đơn vị có liên quan tới thanh thiếu nhi cần kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Thường trực Ban Bí thư. Phản ánh kịp thời tình hình kinh tế - xã hội đặc biệt, các sự kiện phát sinh, đột xuất như thiên tai, dịch bệnh, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội bất thường tác động tới thực tiễn hoạt động của Đoàn, Hội, Đội các cấp.

- Các quyết định quan trọng liên quan đến nhân sự Thường trực tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc; việc chia tách, hợp nhất, thành lập mới các đơn vị trực thuộc Đoàn cấp tỉnh.

- Thông tin tham khảo có tính chất nghiên cứu về lý luận công tác thanh vận, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Những nội dung khác theo yêu cầu của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Thường trực Ban Bí thư.

3. Báo cáo đột xuất phải gửi ngay bằng hình thức nhanh nhất (thư điện tử, chuyển phát nhanh, gửi trực tiếp). Báo cáo ngày cần được gửi trong ngày.

Điều 8. Về số liệu thống kê

1. Ngay từ đầu năm của năm đầu tiên, nhiệm kỳ Đại hội Đoàn toàn quốc, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành tới Đoàn cấp tỉnh Mẫu phụ lục số liệu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ để thực hiện thống nhất qua các năm. Hằng năm, Đoàn cấp tỉnh gửi báo cáo nội dung phụ lục này kèm theo báo cáo 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm.

2. Số liệu thống kê và mốc thời gian lấy số liệu thống kê thực hiện theo mốc thời gian quy định đối với từng loại báo cáo được quy định tại khoản 3, Điều 5 của Quy định này và thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

3. Số liệu thống kê cần có phân tích, so sánh với kết quả cùng kỳ năm trước.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; Phòng công tác Đoàn phía Nam thuộc Văn phòng Trung ương Đoàn nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Giao Văn phòng Trung ương Đoàn theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy định về công tác thông tin, báo cáo trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tham mưu nội dung báo cáo định kỳ do Trung ương Đoàn phát hành. Việc thực hiện quy định này là một trong các căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị trong hệ thống tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

2. Căn cứ quy định này, Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc xây dựng quy định và biện pháp thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị. Phổ biến quy định này và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về thông tin, báo cáo cho cán bộ làm công tác văn phòng các cấp, đảm bảo thông tin, báo cáo thông suốt, kịp thời, chính xác và thống nhất.

3. Trong quá trình triển khai công việc, các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc, các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin phục vụ công tác.

Điều 10: Quy định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế thay thế Quy định chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 3097-QĐ/TWĐTN ngày 23/4/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.